TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 410/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 546/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Trường A, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Số B đường D, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Quốc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1990; có vợ tên là Trần Thị Thanh L, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 12 tháng 9 năm 2018, bị Tòa án nhân dân dân quận T, (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2019, đã đóng án phí ngày 29/4/2019.

- Ngày 19 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2021, đóng án phí ngày 20/8/2021.

Nhân thân:

- Năm 2008, bị Công an huyện D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Cướp giật tài sản".

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2010.

- Năm 2010, bị Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí

Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 24 tháng, theo Quyết định số: 2888/QĐ-UBND.

- Năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, theo Quyết định số: 106/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023; có mặt.

2. Lê Văn L1; sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn M'Đrắk, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị M; sinh năm 1975; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/7/2018, bị Công an huyện M1'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", theo Quyết định số: 19/2018/QĐXPHC, đóng tiền phạt ngày 17/8/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ E, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Dương Manh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trường A và Lê Văn L1 là bạn bè quen biết và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý, cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ ngày 29/5/2023, Trần Trường A điều khiển xe mô tô biển số 72E-423.14 đến khu vực ngã tư G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma tuý thì được người này giao cho 01 (một) đoạn ống hút màu xanh chứa ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, Anh cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về khu vực thành phố D. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Anh gặp Lê Văn L1 tại đường số B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, A hỏi L1 cho mượn chìa khoá phòng trọ của L1 để vào nghỉ ngơi thì L1 đồng ý và nói với Anh chìa khoá để ở túi quần treo trước cửa phòng trọ của L1. Sau đó, Anh đến phòng trọ của L1 tại phòng số 5, địa chỉ số C đường số B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi vào phòng trọ của L1, A thấy cạnh góc tường có một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm một bình nhựa, một ống hút nhựa và một nỏ thuỷ tinh. Lúc này, sẵn có ma tuý trong người nên Anh mới lấy đoạn ống hút chứa ma tuý đổ một ít vào nỏ thuỷ tinh nấu lên sử dụng, số ma tuý còn lại Anh hàn kín đoạn ống hút lại rồi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc. Anh ngồi sử dụng ma tuý một mình, đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, L1 về tới phòng trọ, khi thấy Anh đang sử dụng ma tuý thì L1 cũng ngồi xuống cùng với A sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi A và L1 đang ngồi sử dụng ma tuý trong phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm một bình nhựa, một ống hút nhựa, một nỏ thuỷ tinh, bên trong nỏ thuỷ tinh còn chất màu nâu là ma tuý loại Methamphetamine. Tiếp tục kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong túi quần bên phải của Anh có 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng, lúc này

A khai nhận đó là ma tuý của A, cho nên lực lượng Công an đã lập biên bản niêm phong ma túy và đưa cả hai về Công an phường A để làm việc.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72E1-423.14.

* Căn cứ Bản Kết luận giám định số: 290/KL-KTHS (MT) ngày 06/06/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu màu nâu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1064 gam (M1).

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3241 gam (M2).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 290/KL-KTHS (MT) ngày 06/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Trường A tại khu vực ngã tư G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 411/CT – VKS-DA ngày 10 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Trường A1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Văn L1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Trường A từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 14 năm đến 16 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn L1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với bì thư được niêm phong ghi số: 290M1/PC09 và bì thư số: 290M2/PC09 bên trong chứa M1=0,0522 gam; M2=0,2619 gam ma túy, loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhự, 01 ống hút nhựa và 01 cái nỏ thủy tinh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 72E1-423.14. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành giám định số khung số máy. Tại Kết luận giám định số: 612/KL- KTHS (SKSM) ngày 22 tháng 06 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI-1FC9, mang biển kiểm soát 72E1-423.14 số khung RLCUE1720KY065995, số máy E3T6E-434654. Quá trình điều tra xác định, biển số xe 72E1-423.14 là xe mô tô có nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC1259FY282965, số máy HC12E7283049, xác định chủ xe là bà Huỳnh

Thị Thanh N, địa chỉ: P, M, T, Bà Rịa - Vũng Tàu. Tiến hành làm việc với bà Huỳnh Thị Thanh N, được biết bà N có sở hữu xe mô tô biển số 72E1- 423.14 từ năm 2016 đến năm 2018 thì bà N không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ và khi mua bán thì không làm giấy tờ mua bán.

Qua xác minh số máy E3T6E-434654 không tìm thấy dữ liệu thông tin về chủ sở hữu. Qua xác minh số khung RLCUE1720KY065995 có thông tin biển số 83X1- 016.57, số máy E3T6E434651 xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Trúc L2, địa chỉ: T, Thạnh Q, M, Sóc Trăng. Qua xác minh bà L2 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ. Theo lời khai của bị cáo Trần Trường A mượn xe mô tô trên của một người tên N1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành xác minh nhưng do không rõ thông tin nên chưa tiến hành làm việc được với đương sự Ngọ nên Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành đăng báo nhưng đến nay vẫn không ai đến làm việc để xác định là chủ xe mô tô nêu trên. Do xe mô tô nêu trên bị cáo Trần Trường A sử dụng vào việc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với biển số xe 72E1-423.14, quá trình điều tra xác định là biển số giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/5/2023, Kết luận giám định số: 290/KL-KTHS (MT) ngày 06/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Bản thân Trần Trường A có 02 tiền án, chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, tại phòng số E, địa chỉ số C đường số B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trần Trường A đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy có khối lượng là 0,3241 gam loại Methamphetamine đồng thời cung cấp ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn L1 sử dụng. Còn Lê Văn L1 cung cấp địa điểm phòng trọ số 5, địa chỉ số C đường số B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do L1 quản lý, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Trần Trường A sử dụng ma túy.

Hành vi trên đây của bị cáo Trần Trường A cung cấp ma túy cho Lê Văn L1 sử dụng và tàng trữ ma túy có khối lượng 0,3241 gam loại Methamphetamine, đồng thời Anh có 02 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý, đã đủ cấu thành "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định

khung "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi của Lê Văn L1 cung cấp địa chỉ phòng trọ do mình quản lý, cung cấp bộ sử dụng ma túy để Trần Trường A sử dụng trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 411/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với ma túy có khối lượng 0,1064 gam (M1), loại Methamphetamine thu giữ trong bộ sử dụng ma túy mà các bị cáo đang sử dụng, xét thấy khối lượng ma túy nhỏ, các bị cáo khai nhận mục đích bỏ số ma túy vào bộ sử dụng ma túy để sử dụng hết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không lấy khối lượng ma túy này để căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Anh là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa, bị cáo L1 chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, bị cáo A có tiền án chưa được xóa, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất*

định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với bì thư được niêm phong ghi số: 290M1/PC09 và bì thư số: 290M2/PC09 bên trong chứa M1=0,0522 gam; M2=0,2619 gam ma túy, loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 72E1-423.14. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành giám định số khung số máy. Tại Kết luận giám định số: 612/KL- KTHS (SKSM) ngày 22 tháng 06 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI-1FC9, mang biển kiểm soát 72E1-423.14 số khung RLCUE1720KY065995, số máy E3T6E-434654. Quá trình điều tra xác định, biển số xe 72E1-423.14 là xe mô tô có nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC1259FY282965, số máy HC12E7283049, xác định chủ xe là bà Huỳnh Thị Thanh N, địa chỉ: P, M, T, Bà Rịa - Vũng Tàu. Tiến hành làm việc với bà Huỳnh Thị Thanh N, được biết bà N có sở hữu xe mô tô biển số 72E1- 423.14 từ năm 2016 đến năm 2018 thì bà N không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ và khi mua bán thì không làm giấy tờ mua bán.

Qua xác minh số máy E3T6E-434654 không tìm thấy dữ liệu thông tin về chủ sở hữu. Qua xác minh số khung RLCUE1720KY065995 có thông tin biển số 83X1- 016.57, số máy E3T6E434651 xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Trúc L2, địa chỉ: T, Thạnh Q, M, Sóc Trăng. Qua xác minh bà L2 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ. Theo lời khai của bị cáo Trần Trường A mượn xe mô tô trên của một người tên N1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành xác minh nhưng do không rõ thông tin nên chưa tiến hành làm việc được với đương sự Ngọ nên Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành đăng báo nhưng đến nay vẫn không ai đến làm việc để xác định là chủ xe mô tô nêu trên. Do xe mô tô nêu trên bị cáo Trần Trường A sử dụng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với biển số xe 72E1-423.14, quá trình điều tra xác định là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Trường A tại khu vực ngã tư G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Trường A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Lê Văn L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Trần Trường A 06 (sáu) năm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1.2 Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Trường A 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Trần Trường A phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/5/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L1 02 (hai) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy bì thư được niêm phong ghi số 290M1/PC09 và bì thư số 290M2/PC09 bên trong chứa M1=0,0522 gam; M2=0,2619 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; biển số xe 72E1-423.14.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI-1FC9; số khung: RLCUE1720KY065995; số máy: E3T6E-434664.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Trường A và Lê Văn L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**